

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2024/HS-ST
Ngày: 26 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đào Khel
- Ông Hà Văn Châu

Thư ký phiên tòa: bà Phan Thị Bích Ngọc – Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: ông Trần Văn Hường – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Dương Hồng N; sinh ngày 28 tháng 7 năm 2005; tại: Sóc Trăng; nơi thường trú: ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Khmer; trình độ học vấn: không biết chữ; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương H và bà Dương Thị Sà P; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01 tháng 12 năm 2023 và chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

2. Sơn Thanh T; sinh ngày 09 tháng 11 năm 2000; tại: Sóc Trăng; nơi thường trú: ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; dân tộc: Khmer; trình độ học vấn: không biết chữ; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn H1 (chết) và bà Lý Thị Xa P1; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; về nhân thân: vào ngày 29/11/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chấp hành xong vào ngày 15/4/2020, đã xoá án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ

ngày 01 tháng 12 năm 2023 và chuyển sang tạm giam cho đến nay. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 01/12/2023, Dương Hồng N, điều khiển xe mô tô biển số 83FD-9178 đến nhà Sơn Thanh T để rủ T đi uống nước. Khi đang uống nước, thì T rủ N hùn tiền mua ma túy về sử dụng, thì N đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở N đi đến khu vực gần cầu S, thành phố S mua 300.000 đồng ma túy của một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể). Sau khi mua được ma túy, T điều khiển xe mô tô chở N về nhà để sử dụng; khi đến khu vực trước nhà số A, đường P, Khóm E, Phường I, thành phố S thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố S phối hợp với Công an phường I, thành phố S tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Qua kiểm tra, lực lượng chức năng phát hiện dưới mặt đường nơi N và T dừng xe mô tô biển số 83FD-9178 có một gói nylon, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng. Vì nghi vấn chất tinh thể rắn màu trắng thu được là ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi cơ quan chuyên môn giám định.

Tại kết luận giám định số 210/KLMT-KTHS ngày 09 tháng 12 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh S, kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,2054 gam, loại Methamphetamine.

Về vật chứng: 01 (một) gói niêm phong vụ số 210/2023 ngày 09 tháng 12 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh S; một xe máy biển số 83FD-9178, màu đỏ, nhãn hiệu KWASHAKL. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả cho bà Dương Thị S Phon xe máy biển số 83FD-9178, màu đỏ, nhãn hiệu KWASHAKL.

Cáo trạng số 42/CT-VKS-TPST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố các bị cáo Dương Hồng N1, Sơn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Dương Hồng N; xử phạt: bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Sơn Thanh T; xử phạt: bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) gói niêm phong vụ số 210/2023 ngày 09 tháng 12 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh S.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn, hối cải; không có tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và nói lời sau cùng đều xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an thành phố S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Nhận thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Dương Hồng N, Sơn Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản xác định hiện trường và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định các bị cáo Dương Hồng N, Sơn Thanh T thực hiện hành vi phạm tội như sau: vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 01/12/2023 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,2054 gam ma túy, loại Methamphetamine tại khu vực số A, đường P, khóm E, phường I, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của các bị cáo Dương Hồng N, Sơn Thanh T đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Trong vụ án này có 02 bị cáo tham gia nhưng giữa các bị cáo không có cấu kết chặt chẽ nên không thuộc đồng phạm có tổ chức mà thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

[4] Hành vi trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước và còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là gánh nặng cho gia đình và xã hội. Cho nên, cần phải xử nghiêm đối với các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và gia đình.

[5] Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cũng cần phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[5.1] Đối với bị cáo Dương Hồng N: về tình tiết tăng nặng: không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải; dân tộc Khmer, có trình độ học vấn thấp đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.2] Đối với bị cáo Sơn Thanh T: vào ngày 29/11/2019 bị Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xử phạt 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” chấp hành xong vào ngày 15/4/2020, đã xoá án tích; về tình tiết tăng nặng: không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải; dân tộc Khmer, có trình độ học vấn thấp đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những phân tích trên, thấy rằng 42/CT-VKS-TPST ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng truy tố các bị cáo Dương Hồng N1, Sơn Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và không oan sai đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) gói niêm phong vụ số 210/2023 ngày 09 tháng 12 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh S, đây là hàng cấm, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

[9] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, áp dụng pháp luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt, xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Dương Hồng N và Sơn Thanh T.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố: các bị cáo Dương Hồng N, Sơn Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Dương Hồng N: 01 (một) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

2. Xử phạt bị cáo Sơn Thanh T: 01 (một) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 01 tháng 12 năm 2023.

3. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu huỷ 01 (một) gói niêm phong vụ số 210/2023 ngày 09 tháng 12 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh S.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an thành phố Sóc Trăng;
- CQĐT - Công an TPST;
- CQTHAHS - Công an TPST;
- VKSND thành phố Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPST;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thanh Bình